

Bản án số: 58/2021/HSST  
Ngày 27/5/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN - TP. HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Dương Văn Xuyên;

Ông Nguyễn Đăng Hải.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn Tr (tức Ph)**, sinh năm 1992 tại Hà Nội; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn TL, xã ĐT, huyện Mê Linh, TP. Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 1/12; Con ông Nguyễn Văn Ch (chết) và bà Trần Thị H (chết); Vợ: Đoàn Thị H1 (ly hôn); Con: 01 con sinh năm 2017; Tiền án: Bản án số 33/2018/HSST ngày 16/10/2018, Tòa án nhân dân huyện Văn Gi, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bản án chưa được xóa; Tiền sự: không; Nhân thân: Không; Bị cáo bị bắt từ ngày 06/01/2021 đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Bùi Xuân C**, sinh năm 1988 tại Hà Nội; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn TL, xã ĐT, huyện Mê Linh, TP. Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 9/12; Con ông Bùi Ngọc S (chết) và bà Nguyễn Thị Th; Vợ: Nguyễn Thị Th1 (ly hôn); Con: 01 con sinh năm 2010; Tiền án: không; Tiền sự: Năm 2013, Công an xã ĐT, huyện Mê Linh, TP. Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi Trộm cắp tài sản, chưa chấp hành xong; Nhân thân: Quyết định số 4375/QĐ-UBND ngày 06/8/2013, Chủ tịch UBND huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội ra quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh tại Trung tâm giáo dục lao động xã hội số III thời hạn 24 tháng, đã chấp hành xong; Bị cáo bị bắt từ ngày 06/01/2021 đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

\* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: **Anh Bùi Hồng Gi**, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Thôn TL, xã ĐT, huyện Mê Linh, TP. Hà Nội (có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12h30 ngày 06/01/2021, Nguyễn Văn Tr gọi điện rủ Bùi Xuân C đi mua ma túy về sử dụng, C đồng ý. Sau đó, C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 31-497-N7 chở Tr lên khu vực TX, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Đến nơi, C đợi bên ngoài, Tr đi bộ đến trước cửa một nhà dân ở rìa đường QL3 đưa 200.000 đồng qua khe cửa và nhận lại 02 gói giấy bên trong chứa ma túy loại heroine. Mua xong, Tr giấu ma túy vào túi áo khoác bên trái và quay trở lại xe về nhà. Khi Tr, C về đến PN, xã TG, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội thì bị Cơ quan Công an kiểm tra bắt giữ người và ma túy.

Tại kết luận giám định số 451/KLGD-PC09 ngày 12/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP Hà Nội kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 02 gói giấy (thu giữ của Nguyễn Văn Tr) đều là ma túy loại Heroine, khối lượng: 0,206 gam.

*Bị cáo Nguyễn Văn Tr, Bùi xuân C:* Trưa ngày 06/01/2021, Tr gọi điện rủ C đi mua ma túy về sử dụng. C sử dụng xe Honda Dream, biển kiểm soát 31-497-N7 của anh Bùi Hồng Gi (anh trai C) chở Tr đến vay của anh Tiến (không rõ họ tên, địa chỉ) số tiền 200.000 đồng. Sau đó, C chở Tr lên khu vực Phổ Yên, Thái Nguyên, Tr mua

200.000 đồng ma túy loại heroine, trên đường về thì bị Công an kiểm tra bắt giữ. Các bị cáo rất hối hận về hành vi của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Bùi Hồng Gi trình bày:* Khoảng 4 năm trước, anh mua 01 xe mô tô Honda Dream, biển kiểm soát 31-497-N7 tại một cửa hàng bán xe máy cũ, có giấy tờ xe nhưng đã bị mất. Cuối năm 2020, anh đi làm xa nên để xe này ở nhà cho em trai là Bùi Xuân C mượn sử dụng, anh không biết C sử dụng xe vào mục đích đi mua ma túy. Anh đề nghị Cơ quan chức năng trả lại anh chiếc xe mô tô nói trên.

Bản cáo trạng số: 49/CT-VKS ngày 19/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố Nguyễn Văn Tr, Bùi Xuân C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn giữ quyền công tố tại phiên tòa trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo, cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 (đối với Tr), Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Nguyễn Văn Tr mức án tù từ 20 đến 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 06/01/2021.

Xử phạt: Bùi Xuân C mức án tù từ 18 đến 20 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 06/01/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ma túy có chữ ký của Nguyễn Văn Tr và Giám định viên; tịch thu sung công 02 điện thoại thu giữ của các bị cáo; trả 01 xe mô tô Honda Dream, biển kiểm soát 31-497-N7 cho anh Bùi Hồng Gi.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sóc Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, vì vậy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 12h30 ngày 06/01/2021, Nguyễn Văn Tr gọi điện rủ Bùi Xuân C đi mua ma túy về sử dụng, C đồng ý và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 31-497-N7 chở Tr lên khu vực TX, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Đến nơi, C đợi bên ngoài, Tr đi bộ đến trước cửa một nhà dân ở rìa đường QL3 đưa 200.000 đồng qua khe cửa và nhận lại 02 gói giấy bên trong chứa ma túy loại heroine, khối lượng: 0,206 gam. Mua xong, Tr quay lại xe thông báo cho C đã mua được ma túy và cả hai quay về đến PN, xã TG, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội thì bị bắt giữ. Hành vi của bị cáo Tr đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Bùi Xuân C không góp tiền cùng bị cáo Tr để mua ma túy nhưng bị cáo là người trực tiếp chở bị cáo Tr đi mua ma túy về cùng sử dụng. Vì vậy bị cáo C đồng phạm với Tr về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố Nguyễn Văn Tr, Bùi Xuân C là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm nghiêm trọng đến an ninh trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của nòi giống cũng như tác động tiêu cực đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Do đó, việc đưa các bị cáo ra truy tố, xét xử trước pháp luật là cần thiết nhằm giáo dục các

bị cáo đồng thời góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến tính chất hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân của các bị cáo cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Bộ luật hình sự đã quy định.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo Tr phạm tội khi Bản án số 33/2018/HSST ngày 16/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Văn Gi, tỉnh Hưng Yên chưa được xóa, lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm”, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo Tr có 01 tiền án; bị cáo C có 02 tiền sự.

Về vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này, các bị cáo cùng rủ nhau đi mua ma túy và cùng thực hiện hành vi, nên là đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên bị cáo Tr là người khởi sướng, trực tiếp giao dịch và tàng trữ ma túy nên có vai trò cao hơn bị cáo C.

Xét thấy, các bị cáo đều đã có tiền án, tiền sự nhưng không chịu cải tạo, sửa chữa để trở thành người có ích cho xã hội mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thuộc loại tội rất nghiêm trọng thể hiện bản chất lười lao động, coi thường pháp luật. Do vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc là hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[3] Đối với người bán ma túy, do các bị cáo không nhớ đặc điểm và vị trí ngôi nhà mà Tr đã mua ma túy nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, làm rõ.

[4] Đối với người tên T cho Tr vay tiền mua ma túy: Do Tr không nhớ rõ họ tên, địa chỉ của người đàn ông tên Tiến Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định về hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với người phạm tội. Xét các bị cáo đều không có nghề nghiệp, thu nhập thấp nên không áp dụng.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 phong bì niêm phong ma túy có chữ ký của Nguyễn Văn Tr và Giám định viên là vật cấm lưu hành trái phép nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Mobell thu giữ của Tr và 01 điện thoại nhãn hiệu Viettel thu giữ của C, các bị cáo sử dụng điện thoại rủ nhau đi mua ma túy về sử dụng nên cần tịch thu sung công.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream đeo biển kiểm soát 31-497-N7: Tại Kết luận giám định số 3149/KL-PC09-Đ3 ngày 20/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP Hà Nội kết luận: xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream đeo biển kiểm soát 31-497-N7 có số máy: C100MNE-0111538, số khung: C100MN- 0111538 là số nguyên thủy. Cơ quan điều tra đã tiến hành tra cứu nguồn gốc xe mô tô nêu trên nhưng không có thông tin. Tại thông báo kết quả tra cứu xe máy vật chứng thì biển kiểm soát 31-497-N7 và số máy C100MNE-0111538, số khung C100MN- 0111538 đều không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án có thể xác định hiện anh Bùi Hồng Gi đang quản lý hợp pháp đối với xe mô tô nêu trên, do đó cần trả lại xe mô tô cho anh Bùi Hồng Gi.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

Xử phạt **Nguyễn Văn Tr** (tức Ph) 18 (mười tám) tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 06/01/2021.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt **Bùi Xuân C** 15 (mười lăm) tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 06/01/2021.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 Ph bì niêm Ph ma túy có chữ ký của Nguyễn Văn Tr và Giám định viên; tịch thu sung công 02 điện thoại di động; trả 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 31-497-N7 cho anh Bùi Hồng Gi (Tình trạng vật chứng như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27/4/2021 giữa Công an huyện Sóc Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn).

Căn cứ khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Bùi Hồng Gi có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Dương sự;
- VKSND huyện Sóc Sơn;
- Chi cục THADS huyện Sóc Sơn;
- Công an huyện Sóc Sơn;
- TAND. thành phố Hà Nội;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thúy Hồng**